

Số: 21/2020/QĐST-DS

K, ngày 15 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/9/2020 về việc các đương sự thoả Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Tận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Tuyết L, tên gọi khác: D, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Làng K, xã L, huyện K, tỉnh G.

2. Sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết L thì bị đơn ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị T thừa nhận nợ và chấp nhận trả cho bà L số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng (*một trăm ba mươi triệu đồng*). Việc trả nợ thực hiện 01 lần bằng tiền mặt, vào ngày 07/11/2020

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông Đ và bà T thi hành án xong khoản tiền trên thì hàng tháng ông Đ và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 3.250.000 đồng, bị đơn ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.250.000 đồng theo Biên lai T tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003462 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TA tỉnh G;
- VKS huyện K;
- THA huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên